**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015 – 2016**

**MÔN SINH HỌC - LỚP 8**

**Câu 1:** 2 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu 4 dấu hiệu biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam (hoặc nữ)  *0,25 điểm x 4 ý*  - Nếu được đúng, đủ chức năng của tinh hoàn(hoặc buồng trứng):  a- Chức năng của tinh hoàn: sản sinh tinh trùng và tiết ra hoocmôn sinh dục nam testôstêrôn gây những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì nam (thực hiện chức năng của tuyến nội tiết)  b- Chức năng của buồng trứng: sản sinh ra trứng và tiết ra hoocmon sinh dục nữ ơstrôgen gây ra những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì nữ ( thưc hiện các chức năng của tuyến nội tiết)  *học sinh không nêu được chức năng tiết hoocmôn sinh dục nhưng ghi được phần trong ngoặc vẫn chấm đủ điểm* | 1 điểm.  1 điểm |

**Câu 2**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| - Da có các chức năng: Bảo vệ cơ thể chống lại các yếu tố gây hại của môi trường, điều hoà thân nhiệt, nhận biết các kích thích của môi trường, tham gia hoạt động bài tiết, tạo nên vẻ đẹp của con người. *Nêu được 1 ý chấm 0,25, nêu được từ 3 ý trở lên chấm trong 1 điểm*  - Biện pháp giữ gìn vệ sinh da:  + Giữ gìn da sạch sẽ: Tắm rửa, thay quần áo để giữ cho da sạch tránh các bệnh ngoài da  + Tránh làm da bị xây sát để tránh vi khuẩn xâm nhập gây viên nhiễm  *Học sinh nêu thêm được các ý sau thì chấm thêm mỗi ý 0,25 điểm nếu cả bài chưa đạt điểm 10*  + Rèn luyện cơ thể để nâng cao sực chịu đựng của cơ thể và da  + Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng | 1,0 điểm  0,50 điểm  0,50 điểm |

**Câu 3**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Kể tên đứng đủ các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu: thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái  Thận thực hiện việc lọc máu và hình thành nước tiểu  b- Các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết:  - Thường xuyên giữ gìn vệ sinh cơ thể và hệ bài tiết nước tiểu  - Chế độ ăn uống theo khẩu phần hợp lý ( học sinh có thể nêu các loại thực phẩm cần hạn chế chế, uống đủ nước)  - Đi tiểu đúng lúc | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

**Câu 4**: (2 điểm) Quan sát hình Hệ thần kinh và dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết:

|  |  |
| --- | --- |
| a- Bộ phận trung ương của hệ thần kinh bao gồm các thành phần: Não và tuỷ sống b- Bộ phận ngoại biên của hệ thân kinh bao gồm các bộ phận: dây thần kinh và hạch thần kinh  c- Phân biệt chức năng của hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng:  - Hệ thận kinh vận động điều khiển hoạt động của các cơ vận động(hoạt động có ý thức)  - Hệ thần kinh sinh dưỡng điểu khiển hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản(hoạt động không có ý thức)  d- Các chất kích thích, chất gây nghiện có hại cho hệ thần kinh: Ma tuý, thuốc lá, rượu, …*nêu được 1 chất chấm 0,25 điểm , nếu được từ 2 chất trở lên chấm 0,5 điểm* | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,5 điểm |

**Câu 5**: (2 điểm )

|  |  |
| --- | --- |
| - Chức năng của tuyến yên: là tuyến nội tiết quan trọng nhất tiết hoocmôn kích thích hoạt động các tuyến nội tiết khác  Tiết ra các hoocmôn ảnh hưởng đến sự tăng trưởng, trao đổi chất (glucôzơ, chất khoáng, nước …)  - Chức năng của tuyến giáp: có vai trò quan trọng trong trao đổi chất và quá trình chuyển hoá các chất trong tế bào  - Thiếu iốt trong khẩu phần ăn hàng ngày dễ mắc bệnh bướu cố  Cần ăn thực phẩm có nhiều iốt ( tảo biển, cá biến, trứng, sữa ..) hoặc dung muối ăn có bổ xung iốt  *học sinh nêu được 1 ý trở lên chấm 0,25 điểm* | 0,50 điểm  0,50 điểm  0,50 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

***Học sinh trình bày khác đáp án nhưng đúng vẫn chấm điểm bình thường***

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II - MÔN SINH HỌC - LỚP 9**

**Câu 1**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Nhân tố sinh thái là những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.  - Nhân tố sinh thái chia thành hai nhóm: Nhóm nhân tố sinh thái vô sinh và nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh  - cho được 2 ví dụ ứng với 2 nhóm nhân tố sinh thái  b- Nêu được hai nhân tố sinh thái quan sát được trong lớp học  trình bày được tác động của hai nhân tố đến học sinh | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

**Câu 2**: (3 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| - Quần thể sinh vật là bao gồm các cá thể cùng loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.  - Quần thể người có các **đặc điểm sinh học** như các quần thể sinh vật khác:  như giới tính, lứa tuổi, mật độ sinh sản … (học sinh chỉ cần dẫn chứng một vài đặc điểm)  - Quần thể người có các đặc điểm riêng mà các quần thể sinh vật khác không có , đó là các đặc trưng về **kinh tế - xã hội**  như pháp luật, hôn nhân, giáo dục, văn hoá …(học sinh chỉ cần dẫn chứng một vài đặc trưng) | 1,00 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm |

**Câu 3**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường bị bẩn, đồng thời các tính chất vật lí , hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổ, gây tác hại đến đời sống của con người và các sinh vật  Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường từ nông nghiệp:  - Trong trồng trọt sử dụng không hợp lý các loại hoá chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, diệt nấm mốc …)  - Trong chăn nuôi thải phân, rác , xác chết vật nuôi chưa xử lý ra môi trường  - Nuôi trồng thuỷ sản: sử dụng các loại thuốc, hoá chất không hợp lý, chất cấm, thức ăn dư thừa, chất thải …  *Học sinh nêu được 1 ý chấm 0,25 điểm, nêu được 2 ý trở lên chấm 0,5 điểm*  c- Trong sản xuất và chế biến, những việc làm tạo ra thực phẩm: sử dụng không đúng cách các loại thuốc bảo vệ thực vật (rau quả nhiễm thuốc trừ sâu), trong chăn nuôi sử dụng các chất cấm (chất kích thích tăng trưởng, chất tạo nạc, thuốc kháng sinh bị cấm), trong bảo quản và chế biến sử dụng các chất bảo quản, chất tạo màu bị cấm , bảo quản chế biến không đảm bảo vệ sinh làm thực phẩm bị nhiễm khuẩn  *Học sinh nêu được 1 ý chấm 0,25 điểm, nêu được từ 2 ý trở lên chấm 0,5 điểm* | 1 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |

**Câu 4**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| - Trong mối quan hệ khác loài, mối quan hệ hỗ trợ là mối quan hệ có lợi hoặc ít nhất không có hại cho tất cả sinh vật  - Cho được ví dụ  - Trong quan hệ đối địch, một bên sinh vật được lợi, còn bên kia bị hại, hoặc cả hai bên cùng bị hại  - Cho được ví dụ | 0,75 điểm  0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm |

**Câu 5**: (1 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu được một việc làm hợp lý để bảo vệ cải tạo môi trường tự nhiên  - Giải thích được việc làm đó giúp bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên | 0,75 điểm  0,25 điểm |

Lưu ý : Học sinh làm cách khác đáp án nhưng đúng vẫn chấm điểm bình thường